

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B- TỈNH ĐỒNG NAI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quyên
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh
Bà Trương Thị Thìn
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Vũ Kim Hải - cán bộ Tòa án ND TP. B, tỉnh Đồng Nai.
- Đại diện VKSND TP. B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Võ Hồng Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở, Tòa án nhân dân TP. B xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 380/2017/HSST ngày 10/8/2017 đối với bị cáo:

Trần Quang D, sinh năm 1986 tại Đồng Nai; HKTT: 41B/37, Kp 8, phường H, TP. B, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay: như trên; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: không; Con ông: Trần Văn N, sinh năm 1960 và con bà Phạm Thị T, sinh năm 1962; vợ Cao Thị Bích T1, sinh năm 1988 và có 01 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 11/11/2008 bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 01 năm 08 tháng tù về tội “Cướp tài sản”; ngày 18/10/2011 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”; Ngày 11/12/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 20 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; Bị bắt ngày 16/5/2017 – có mặt;

Người bị hại:

Anh Sơn Đồng N, sinh năm 1980 – vắng mặt.

Địa chỉ: 68G, tổ 11, KP12, phường A, TP. B, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân TP. B truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 16/5/2017, Trần Quang D rủ Nguyễn Thanh H đi uống rượu và giao cho H điều khiển xe mô tô biển số 59M1-940.00 chở D đi đến khu vực phường A, TP. B. Khi đi qua dãy nhà trọ ở số 68G, tổ 11, Kp 12, phường A thì D phát hiện chiếc xe mô tô hiệu Wave, biển số 94E1-255.04 của anh Sơn Đồng N, ngụ tại ấp L, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu đang dựng trước phòng trọ không có người trông coi nên D nảy sinh ý định trộm cắp. D giả vờ kêu H dừng xe lại để D đi vào dãy phòng trọ tìm bạn mượn xe mô tô để sau khi uống rượu xong thì H sẽ lấy xe của D đi về trước. Tưởng thật nên H dừng lại để D đi bộ vào dãy phòng trọ trên còn H điều khiển xe mô tô của D đi trước. Sau đó, D đi vào dùng 01 chiếc kéo kim loại dài khoảng 15 cm mang theo trong người phá ổ khóa

xe mô tô trên rồi điều khiển xe chạy về hướng Ngã 4 Vũng Tàu. Khi đi đến khu vực Trạm thu phí cầu Đồng Nai thì D bị tổ tuần tra phòng chống tội phạm của TP. B gồm các anh Nguyễn Mạnh H1, Lê Tuấn A, Nguyễn Duy D1 phát hiện bắt giữ và chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B lập hồ sơ điều tra, xử lý.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 119/TCKH-HĐĐG ngày 19/5/2017, của Hội đồng định giá tài sản thành phố Biên Hòa kết luận: “chiếc xe mô tô hiệu Wave, biển số 94E1-255.04 có giá trị định giá là 16.140.500đ.

Bản cáo trạng số 397/CT/VKS-HS ngày 07/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân TP. B đã truy tố bị cáo Trần Quang D về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 16/5/2017, Trần Quang D đã có hành vi dùng 01 chiếc kéo kim loại phá khóa xe để trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Wave, biển số 94E1-255.04 có giá trị định giá là 16.140.500đ.

Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. B vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đưa ra các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị xử phạt mức án đối với bị cáo từ 14 tháng tù đến 18 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại,

XÉT THẤY

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cũng như các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định bị cáo có hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác có giá trị 16.140.500 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ và hoàn toàn đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, là quyền được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân và ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người trong độ tuổi lao động, nhưng không sử dụng sức lao động để tạo ra của cải nuôi sống bản thân một cách chân chính, mà lại thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác để tiêu xài cá nhân. Bị cáo có nhân thân xấu, từng bị Tòa án xét xử 03 lần nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thể hiện bị cáo là người sống không có ý thức chấp hành pháp luật. Do vậy, cần xử bị cáo một mức án nghiêm nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét đến tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ như: trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản đã được thu hồi nên thiệt hại chưa xảy ra để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: anh N không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm xử lý đối với hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nêu lên tình tiết giảm nhẹ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được xem xét trong quá trình lượng hình.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 59M1 – 940.00 Trần Quang D khai mượn của một người tên H3 (không rõ họ tên, địa chỉ), Hiện Cơ quan điều tra Công an thành phố B đang xác minh, điều tra xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Quang D phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Quang D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/5/2017.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc kéo bằng kim loại, tay cầm bằng nhựa dài khoảng 15cm.

Vật chứng trên được giao qua Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B ngày 28/8/2017

Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai.
- VKS TP. B.
- Thi hành án.
- Bị cáo.
- Công an TP. B.
- Lưu VP - HS

Nguyễn Thị Quyên

